TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 28/02/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Chủ toạ phiên toà: Thẩm phán Trần Hữu Ngà.
- Các Hội thẩm nhân dân: Phạm Thị Nga, Ngô Thị Như Hoa.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bùi Thị Thảo.
- Đại diện VKSND thành phố H Bình tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên Hoàng Lê Nhung.

Mở phiên tòa công khai ngày 28/02/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H Bình, xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2018/HSST ngày 03/12/2018, đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **ĐOÀN THỊ N,** sinh năm 1977; ĐKNKTT và cư trú: tổ 04, phường Tân Thịnh, thành phố H Bình, tỉnh H Bình; nghề nghiệp: Cán bộ Bảo tàng tỉnh H Bình; Văn hóa phổ thông: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Bố là: Đoàn Phi H; Mẹ là: Đinh Thị Tố V; Chồng là Đoàn Văn H; Có 02 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 06/12/2018 được tại ngoại đến nay: có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ngã ba Xưa, Xuất Hóa, Lạc Sơn, H Bình: vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Người liên quan: chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1984; ĐKNKTT: tổ 11, phường Phương Lâm, thành phố H Bình; Nơi ở hiện nay: tổ 7B, phường Phương lâm, thành phố H Bình, tỉnh H Bình: vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9 năm 2017, ông Nguyễn Hữu Kh có con gái tốt nghiệp đại học, có nhu cầu xin vào làm tại Liên đoàn lao động tỉnh H Bình. Ông Kh liên hệ với người quen là

Nguyễn Thị Thanh M nhờ xin việc giúp. Do có mối quan hệ từ trước với chị M, nên N biết chuyện. Mặc dù bản thân không có chức trách, nhiệm vụ trong kỳ thi tuyển công chức và cũng không có khả năng xin việc nhưng N vẫn nói với chị M rằng N có mối quan hệ để xin được việc làm cho con ông Kh và nói rõ tổng chi phí xin việc là 270.000.000 đồng; trong đó đưa trước 260.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng khi nào thi đỗ công chức sẽ chi để cảm ơn. Sau khi nghe chị M nói lại, ông Kh tin là thật, nên chấp nhận và đã đưa cho N đủ 260.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, N không xin việc làm như đã hứa mà sử dụng toàn bộ số tiền đó vào việc riêng. Sau kỳ thi tuyển công chức, con ông Kh bị trượt. Ông Kh biết mình bị lừa, nên nhiều lần đòi tiền nhưng không được. Đến tháng 4 năm 2018, ông Kh tố cáo sự việc tới Cơ quan điều tra. Quá trình giải quyết vụ án, Đoàn Thị N đã khắc phục được 70.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSTP ngày 30/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H Bình truy tố Đoàn Thị N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo điểm a khoản 3 điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo có ý kiến như sau:

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Tòa xử phạt Đoàn Thị N từ 04 đến 05 năm tù giam.

- Bị cáo Đoàn Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố; phù hợp các tài liệu, chứng cứ phản ánh trong hồ sơ vụ án.

- Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa, bị hại Nguyễn Hữu Kh đề nghị Tòa cho bị cáo Đoàn Thị N được hưởng án treo, với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự giác bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sinh ra trong gia đình có công với cách mạng, cha mẹ đẻ được tặng thưởng nhiều huân huy chương trong kháng chiến; có thân nhân là liệt sỹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo, Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát đã áp dụng các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự để giải quyết vụ án.

Đoàn Thị N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã đưa ra thông tin gian dối, làm cho bị hại tin là thật, đưa cho bị cáo 260.000.000 để bị cáo chiếm đoạt số tiền này. Hành vi đó cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thuộc điểm a khoản 3 điều 174 BLHS. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội; xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân; gây mất trật tự, an toàn công cộng, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Khi lượng hình cũng xét, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự giác bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sinh ra trong gia đình có công với nước, với cách mạng (Cha, mẹ đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến; có thân nhân là liệt sỹ); bản thân là lao động chính trong gia đình (Nuôi hai con nhỏ đang trong độ tuổi đi học, chưa tự chăm lo được bản thân); trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự; lai lịch, nơi cư trú rõ ràng; người bị hại đã có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51 của Bộ Luật hình sự, nên có thể cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung và cho miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, tạo cơ hội khắc phục hậu quả, sửa chữa lỗi lầm, chăm lo cho gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh M đã tự nguyện trả cho ông Nguyễn Hữu Kh 260.000.000 đồng và yêu cầu Tòa buộc Đoàn Thị N trả lại cho chị M số tiền đó. Quá trình tố tụng, Đoàn Thị N đã trả cho chị M 70.000.000 đồng; còn lại 190.000.000 chị M tự nguyện cho bị cáo trả làm hai lần (Lần một trả 90.000.000 đồng vào ngày 01/8/2019, lần hai trả 100.000.000 đồng vào ngày 30/12/2019). Sự tự nguyện trên là hợp pháp, cần được công nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, theo quy định chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; các điều 54, 65 của Bộ luật hình sự , xử phạt Đoàn Thị N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Giao Đoàn Thị N cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thịnh, thành phố H Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, điều 589 Bộ luật dân sự, công nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh M, cụ thể như sau:

- Buộc Đoàn Thị N bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh M 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng). Việc bồi thường được thực hiện làm hai lần, cụ thể như sau: lần một trả 90.000.000 đồng vào ngày 01/8/2019, lần hai trả 100.000.000 đồng vào ngày 30/12/2019.

Nếu không trả tiền như đã tuyên ở trên, kể từ ngày Bản án có hiệu lực và Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp thì người phải thi hành án phải chịu tiền lãi, do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự.

Bên được thi hành án và người phải thi hành án dân sự theo bản án này có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật.

3. Đoàn Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người liên quan được kháng cáo phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử.

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh H Bình;*
- *VKSND thành phố;*
- *Chi Cục THADS thành phố;*
- *Công an thành phố;*
- *Sở Tư pháp tỉnh H Bình;*
- *Bị cáo, Người liên quan;*
- *CA, UBND cấp xã nơi BC cư trú;*
- *Lưu HSVA + HSTHAHS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Ngà